

Số: 04 /2025/QĐ-UBND

Dĩ An, ngày 28 tháng 02 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An

ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 02 năm 2025;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 22 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ngày 18 tháng 6 năm 2020;

Căn cứ Nghị định số 34/2016/NĐ-CP ngày 14 tháng 5 năm 2016 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật ;

Căn cứ Nghị định số 45/2025/NĐ-CP ngày 28 tháng 02 năm 2025 của Chính phủ Quy định tổ chức các cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Ủy ban nhân dân huyện, quận, thị xã, thành phố thuộc tỉnh, thành phố thuộc thành phố trực thuộc trung ương;

Căn cứ Thông tư 05/2021/TT-BTNMT ngày 19 tháng 5 năm 2021 của Bộ Tài nguyên và Môi trường hướng dẫn về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Sở Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp tỉnh, Phòng Tài nguyên và Môi trường thuộc Ủy ban nhân dân cấp huyện;

Thực hiện Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An về việc thành lập phòng Nông nghiệp và Môi trường thành phố Dĩ An

Thực hiện Thông báo số 04/TB-HĐND ngày 28 tháng 2 năm 2025 của Hội đồng nhân dân thành phố Dĩ An về việc điều chỉnh Nghị quyết số 05/NQ-HĐND ngày 27/02/2025.

Xét đề nghị của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An tại Tờ trình số 69/TTr-PTNMT ngày 28 tháng 02 năm 2025;

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày 01 tháng 03 năm 2025 và thay thế Quyết định số 03/2023/QĐ-UBND ngày 02/6/2023 của UBND thành phố Dĩ An về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức và hoạt động của phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân - Ủy ban nhân dân thành phố, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường, Thủ trưởng các phòng, ban, đơn vị có liên quan và Chủ tịch UBND các phường chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận: *PL*

- UBND tỉnh;
- Các Sở TP, Sở NN&MT;
- TT Thành ủy; TT HĐND TP;
- CT, PCT UBND thành phố;
- Như điều 3;
- Lưu: VT *h*

TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH



Võ Văn Hồng



**ỦY BAN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ DĨ AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

QUY ĐỊNH

**Về chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của
Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An, tỉnh Bình Dương**
(Ban hành kèm theo Quyết định số 04 / 2025 /QĐ-UBND ngày 28 tháng 02 năm
của UBND thành phố Dĩ An)

CHƯƠNG I NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Vị trí

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường thành phố Dĩ An (sau đây gọi là Phòng) là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An.

2. Phòng có con dấu và tài khoản riêng; chịu sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của Ủy ban nhân dân thành phố, đồng thời chịu sự chỉ đạo, kiểm tra, hướng dẫn về chuyên môn nghiệp vụ của Sở Nông nghiệp và Môi trường tỉnh Bình Dương.

Điều 2. Chức năng

Phòng Tài nguyên và Môi trường thực hiện chức năng tham mưu, giúp Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An quản lý nhà nước về: đất đai, tài nguyên nước, tài nguyên khoáng sản, môi trường; nông nghiệp, phòng chống thiên tai và giảm nghèo.

CHƯƠNG II NHIỆM VỤ VÀ QUYỀN HẠN

Điều 3. Nhiệm vụ và quyền hạn

1. Trình Ủy ban nhân dân thành phố ban hành nghị quyết, quyết định, quy hoạch, kế hoạch phát triển trung hạn và hàng năm về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, phòng chống thiên tai và giảm nghèo, thuộc thẩm quyền ban hành của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; chương trình, biện pháp tổ chức thực hiện các nhiệm vụ về tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền quyết định của Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân thành phố; dự thảo quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường.

2. Trình Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố dự thảo quyết định và các văn bản khác về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, phòng chống thiên tai và giảm nghèo thuộc thẩm quyền ban hành của Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố.

3. Tổ chức thực hiện các văn bản pháp luật, quy hoạch, kế hoạch, chương trình và các văn bản khác về lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp, phòng chống thiên tai và giảm nghèo sau khi đã được cấp có thẩm quyền phê duyệt; thông tin, tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật, theo dõi công tác thi hành

pháp luật về tài nguyên và môi trường theo quy định pháp luật.

4. Về đất đai:

a. Tham mưu lập quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất, điều chỉnh quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất cấp thành phố và tổ chức thực hiện sau khi được phê duyệt.

b. Thẩm định hồ sơ về giao đất, cho thuê đất, thu hồi đất, chuyển mục đích sử dụng đất, cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất cho các đối tượng thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân cấp thành phố.

c. Tham gia xác định giá đất, mức thu tiền sử dụng đất, tiền thuê đất của địa phương; tổ chức thẩm định phương án bồi thường, hỗ trợ và tái định cư, đấu giá quyền sử dụng đất theo quy định của pháp luật; tham mưu giúp Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An quyết định trưng dụng đất, gia hạn trưng dụng đất.

d. Giúp UBND thành phố Dĩ An giải quyết theo thẩm quyền cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản tại địa phương theo quy định của pháp luật.

5. Về Tài nguyên nước

a) Thực hiện các biện pháp bảo vệ chất lượng tài nguyên nước, nguồn nước sinh hoạt tại địa phương; điều tra, thống kê, tổng hợp và phân loại giếng phải trám lấp;

b) Phối hợp tổ chức ứng phó, khắc phục sự cố ô nhiễm nguồn nước; theo dõi, phát hiện và tham gia giải quyết sự cố ô nhiễm nguồn nước theo thẩm quyền;

c) Thẩm định, đăng ký, cấp các loại giấy phép về tài nguyên nước theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

d) Phối hợp tổ chức đăng ký hoạt động khai thác, sử dụng tài nguyên nước theo thẩm quyền.

6. Về Tài nguyên khoáng sản

a) Thực hiện các nhiệm vụ liên quan đến việc cho thuê đất hoạt động khoáng sản, sử dụng hạ tầng kỹ thuật và các vấn đề khác có liên quan cho tổ chức, cá nhân được phép hoạt động khoáng sản theo quy định của pháp luật;

b) Thực hiện các biện pháp bảo vệ khoáng sản chưa khai thác, tài nguyên thiên nhiên khác theo quy định của pháp luật;

c) Đề xuất việc huy động các lực lượng trên địa bàn để giải tỏa ngăn chặn hoạt động khai thác khoáng sản trái phép, báo cáo Ủy ban nhân dân thành phố về tình hình bảo vệ khoáng sản chưa khai thác trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

7. Về môi trường

a) Tổ chức thẩm định, kiểm tra và xác nhận hoàn thành việc thực hiện giấy

phép môi trường, kế hoạch phòng ngừa, ứng phó và khắc phục sự cố môi trường trên địa bàn; tham mưu cho Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước về ứng phó sự cố chất thải; tổ chức kiểm tra, đánh giá nguy cơ xảy ra sự cố chất thải; tổ chức ứng phó sự cố chất thải, cải tạo phục hồi môi trường sau sự cố chất thải trên địa bàn theo quy định của pháp luật;

b) Tổ chức thu phí bảo vệ môi trường đối với nước thải công nghiệp, khí thải theo quy định của pháp luật đối với các cơ sở thuộc diện quản lý trên địa bàn; xây dựng báo cáo công tác bảo vệ môi trường; tham gia lập báo cáo hiện trạng môi trường theo định kỳ; tham mưu tổ chức thực hiện thống kê, báo cáo kết quả chỉ tiêu thống kê về môi trường; thực hiện công tác bảo vệ môi trường làng nghề, các cụm công nghiệp, khu du lịch trên địa bàn theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và theo quy định của pháp luật; thu thập, quản lý lưu trữ dữ liệu về môi trường, bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn;

c) Triển khai các hoạt động bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trên địa bàn quản lý theo quy định của pháp luật.

d) Quản lý chất thải, hỗ trợ xử lý chất thải, bao gồm:

- Điều tra, thống kê, đánh giá mức độ ô nhiễm môi trường, theo dõi diễn biến chất lượng môi trường, lập danh mục chất ô nhiễm, chất thải rắn, nguồn ô nhiễm;

- Đánh giá, dự báo tình hình phát sinh, thu gom, xử lý chất thải rắn sinh hoạt thuộc trách nhiệm của địa phương.

- Thực hiện phân loại tại nguồn, thu gom, vận chuyển, xử lý chất thải rắn sinh hoạt trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương (gồm: giá dịch vụ thu gom, vận chuyển, xử lý; kiểm tra, giám sát việc phân loại rác tại nguồn; quản lý và vận hành các trạm trung chuyển; bao bì, trang thiết bị phục vụ cho việc phân loại và thu gom

- Thực hiện xử lý các loại chất thải phát sinh trên địa bàn thuộc trách nhiệm của địa phương, bao gồm: chất thải rắn công kênh; chất thải nguy hại phát sinh từ hộ gia đình;

- Tham gia quản lý mốc đo đạc theo phân cấp của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh và thực hiện nhiệm vụ quản lý nhà nước khác về đo đạc và bản đồ theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên.

8. Tham gia xây dựng, cập nhật kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu của tỉnh; tổ chức thực hiện kế hoạch hành động ứng phó với biến đổi khí hậu trên địa bàn Thành phố; tổ chức thực hiện các chương trình, nhiệm vụ, dự án về biến đổi khí hậu theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố và Sở Nông nghiệp và Môi trường.

9. Thực hiện các nhiệm vụ quản lý nhà nước về hoạt động khí tượng thủy văn theo phân cấp hoặc ủy quyền của cơ quan quản lý nhà nước cấp trên; tham gia bảo vệ công trình khí tượng thủy văn thuộc mạng lưới trạm khí tượng thủy văn quốc gia và trạm khí tượng thủy văn khác trên địa bàn; tham gia giải quyết

xử lý vi phạm về khí tượng thủy văn theo thẩm quyền.

10. Lĩnh vực Nông nghiệp và phát triển nông thôn.

a. Tổ chức nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; thực hiện hợp tác quốc tế về tài nguyên và môi trường theo quy định của pháp luật và theo phân công hoặc ủy quyền của Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.

b. Tổ chức thực hiện công tác phát triển sản xuất nông, lâm, ngư nghiệp, diêm nghiệp; sản xuất nông nghiệp hữu cơ, ứng dụng công nghệ cao; chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; công tác phòng, chống thiên tai, sâu bệnh, dịch bệnh trên địa bàn thành phố.

c. Phối hợp tổ chức bảo vệ các công trình thủy lợi vừa và nhỏ, công trình nuôi trồng thủy sản, công trình thoát nước nông thôn, công trình phòng, chống thiên tai; quản lý mạng lưới thủy nông trên địa bàn thành phố theo quy định của pháp luật.

d. Đầu mối tổ chức và hướng dẫn thực hiện nội dung liên quan đến phát triển nông thôn; về các lĩnh vực: phát triển kinh tế trang trại, kinh tế tập thể, hợp tác xã nông nghiệp và liên kết trong sản xuất, tiêu thụ sản phẩm nông nghiệp; phát triển ngành nghề, làng nghề nông thôn; bảo hiểm nông nghiệp, hỗ trợ phát triển sản xuất và an sinh nông thôn; khai thác; chế biến nông sản, lâm sản, thủy sản; hướng dẫn, kiểm tra việc thực hiện công tác định canh, di dân tái định cư trong nông nghiệp, nông thôn.

đ. Tổ chức hoạt động thống kê, kê khai phục vụ yêu cầu quản lý theo quy định; thống kê diễn biến đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, mặt nước nuôi trồng thủy sản, tổ chức thực hiện các biện pháp canh tác phù hợp để khai thác và sử dụng hợp lý tài nguyên đất, nước cho sản xuất nông nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

e. Quản lý về chất lượng, vật tư nông nghiệp, an toàn thực phẩm nông sản, lâm sản, thủy sản trên địa bàn theo quy định của pháp luật.

g. Quản lý các hoạt động dịch vụ phục vụ phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản; vật tư nông, lâm nghiệp, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản, nuôi trồng thủy sản trên địa bàn.

h. Quản lý về công tác khuyến nông, khuyến lâm, khuyến ngư, khuyến diêm và các dự án phát triển nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản, thủy lợi, phòng, chống thiên tai và phát triển nông thôn trên địa bàn thành phố theo quy định.

i. Giúp Ủy ban nhân dân cấp thành phố thực hiện và chịu trách nhiệm về việc thẩm định, đăng ký, cấp, thu hồi các loại giấy phép, giấy chứng nhận thuộc phạm vi trách nhiệm và thẩm quyền của cơ quan chuyên môn theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

k. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý nhà nước đối với tổ chức kinh tế tập thể, kinh tế tư nhân, các hội và tổ chức phi Chính phủ hoạt động trên địa bàn thuộc các lĩnh vực quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật.

l. Hướng dẫn chuyên môn, nghiệp vụ về lĩnh vực quản lý cho công chức

phường về nông nghiệp và phát triển nông thôn.

m. Thực hiện nhiệm vụ thường trực về công tác phòng, chống thiên tai; nước sạch và vệ sinh môi trường nông thôn; chống sa mạc hóa; phòng, chống dịch bệnh trong nông nghiệp, lâm nghiệp, thủy sản trên địa bàn thành phố.

11. Lĩnh vực giảm nghèo

a. Tổ chức thực hiện các chính sách, dự án giảm nghèo trên địa bàn đến đúng đối tượng;

b. Huy động sự tham gia của các tổ chức đoàn thể, tăng cường sự tham gia của người dân, của chính người nghèo trong quá trình tổ chức thực hiện;

c. Xây dựng các mô hình, điển hình giảm nghèo phù hợp với điều kiện, đặc điểm của địa phương;

d. Hàng năm, tổ chức rà soát biến động hộ nghèo trên địa bàn theo hướng dẫn của Ban chỉ đạo giảm nghèo cấp trên, đề nghị công nhận hộ thoát nghèo, hộ nghèo mới

12. Theo dõi, kiểm tra các tổ chức, cá nhân trong việc thực hiện các quy định của pháp luật về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai đối với các tổ chức, cá nhân thuộc địa bàn quản lý; tiếp công dân, giải quyết khiếu nại, tố cáo; phòng, chống tham nhũng, lãng phí theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

13. Thực hiện nghiên cứu, ứng dụng khoa học và công nghệ; triển khai Chính quyền điện tử, chuyển đổi số hướng tới Chính phủ số về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, giảm nghèo; xây dựng, quản lý, vận hành và cung cấp dữ liệu, thông tin, tư liệu về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, giảm nghèo theo quy định của pháp luật và theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố.

14. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố quản lý tổ chức và hoạt động của các hội, tổ chức phi chính phủ trong lĩnh vực tài nguyên và môi trường thuộc thẩm quyền của Ủy ban nhân dân thành phố.

15. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố tổ chức tập huấn, bồi dưỡng và hướng dẫn, kiểm tra về chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước về tài nguyên và môi trường đối với công chức chuyên môn về tài nguyên, môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai, giảm nghèo thuộc Ủy ban nhân dân cấp phường và các tổ chức, cá nhân có liên quan theo quy định pháp luật.

16. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình thực hiện nhiệm vụ được giao với Hội đồng nhân dân, Ủy ban nhân dân thành phố, Sở Nông Nghiệp và Môi trường.

17. Thực hiện các nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và theo phân công, phân cấp hoặc ủy quyền của Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố và cơ quan nhà nước cấp trên.

18. Thực hiện công tác thông tin, báo cáo định kỳ và đột xuất về tình hình

thực hiện nhiệm vụ được giao theo quy định của Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An và cơ quan ngành cấp trên.

19. Quản lý tổ chức bộ máy, vị trí việc làm, biên chế công chức, cơ cấu ngạch công chức, thực hiện chế độ tiền lương, chính sách, chế độ đãi ngộ, khen thưởng, kỷ luật, đào tạo và bồi dưỡng về chuyên môn, nghiệp vụ đối với công chức và người lao động thuộc phạm vi quản lý của Phòng theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân cấp thành phố.

20. Quản lý và chịu trách nhiệm về tài chính, tài sản của Phòng theo quy định của pháp luật.

21. Giúp Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An quản lý các nguồn tài chính và các dịch vụ công trong lĩnh vực tài nguyên, nông nghiệp và môi trường theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG III TỔ CHỨC BỘ MÁY

Điều 4. Tổ chức bộ máy

1. Phòng Tài nguyên và Môi trường có Trưởng phòng, 03 Phó Trưởng phòng và các công chức chuyên môn nghiệp vụ.

2. Trưởng phòng chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An trong việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn quản lý nhà nước về ngành, lĩnh vực tài nguyên môi trường ở địa phương và các công việc được Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố phân công hoặc ủy quyền. Đối với những vấn đề vượt quá thẩm quyền hoặc đúng thẩm quyền nhưng không đủ khả năng và điều kiện để giải quyết thì Trưởng phòng phải chủ động làm việc với Trưởng phòng ban khác có liên quan để hoàn chỉnh hồ sơ trình Ủy ban nhân dân, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, quyết định; thực hành tiết kiệm, chống lãng phí và chịu trách nhiệm khi để xảy ra tham nhũng, gây thiệt hại trong tổ chức, đơn vị thuộc quyền quản lý của mình.

3. Các Phó Trưởng phòng giúp Trưởng phòng, chỉ đạo một số mặt công tác và chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng về nhiệm vụ được phân công chịu trách nhiệm trước Trưởng phòng và trước pháp luật về nhiệm vụ được phân công. Khi Trưởng phòng vắng mặt, một Phó Trưởng phòng được Trưởng phòng ủy quyền điều hành các hoạt động của phòng và không được ủy quyền lại cho cấp dưới.

4. Việc bổ nhiệm Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng do Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố Dĩ An quyết định theo tiêu chuẩn chức danh chuyên môn nghiệp vụ (theo quy định của pháp luật). Việc miễn nhiệm, cách chức, khen thưởng, kỷ luật và các chế độ, chính sách khác đối với Trưởng phòng và Phó Trưởng phòng thực hiện theo quy định của pháp luật.

Điều 5. Biên chế tuyển dụng

1. Biên chế công chức của Phòng Tài nguyên và Môi trường được giao trên cơ sở vị trí việc làm, gắn với chức năng, nhiệm vụ, phạm vi hoạt động và nằm trong tổng biên chế công chức trong các cơ quan, tổ chức hành chính của thành phố được cấp có thẩm quyền giao.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, danh mục vị trí việc làm, cơ cấu ngạch công chức được cấp có thẩm quyền phê duyệt, hàng năm Phòng Tài nguyên và Môi trường xây dựng kế hoạch biên chế công chức theo quy định của pháp luật bảo đảm thực hiện nhiệm vụ được giao.

CHƯƠNG IV MỐI QUAN HỆ CÔNG TÁC

Điều 6. Đối với các Sở, ngành chức năng của tỉnh.

1. Phòng chịu sự hướng dẫn của Sở Nông nghiệp và Môi trường về việc thực hiện các hoạt động chuyên môn, nghiệp vụ theo chức năng, nhiệm vụ được giao;

2. Phòng có trách nhiệm phối hợp với các Sở, ngành có liên quan thực hiện các hoạt động chuyên môn có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao.

Điều 7. Đối với Ủy ban nhân dân thành phố

1. Phòng chịu sự chỉ đạo và quản lý trực tiếp của Ủy ban nhân dân thành phố; báo cáo định kỳ, đột xuất cho Ủy ban nhân dân thành phố khi có chỉ đạo;

2. Xây dựng và thực hiện các kế hoạch do Ủy ban nhân dân thành phố giao và những công tác khác theo phân công của Ủy ban nhân dân thành phố;

3. Trước khi trình Ủy ban nhân dân thành phố các vấn đề về chủ trương, chính sách, Phòng cần phải trao đổi với các cơ quan chuyên môn có liên quan và Ủy ban nhân dân các Phường để chủ trương được ban hành đúng pháp luật, phù hợp với thực tiễn của địa phương và mang tính khả thi cao;

4. Trưởng phòng tiếp nhận sự chỉ đạo và thường xuyên báo cáo với Chủ tịch, các Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố về việc thực hiện những mặt công tác được phân công; chủ động đề xuất các biện pháp chuyên môn nghiệp vụ về công tác theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được giao;

Điều 8. Đối với các cơ quan chuyên môn của thành phố

Phòng có mối quan hệ chặt chẽ với các phòng, ban và đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố trên tinh thần hợp tác và phối hợp công việc có liên quan đến chức năng, nhiệm vụ được giao; cùng chịu trách nhiệm để hoàn thành nhiệm vụ chung và nhiệm vụ của từng cơ quan; phối hợp trong việc cung cấp thông tin, các nội dung có liên quan và hỗ trợ nghiệp vụ cho nhau theo yêu cầu giải quyết nhiệm vụ của Phòng và nhiệm vụ của các cơ quan phối hợp. Trong quá trình phối hợp thực hiện, Phòng Tài nguyên và Môi trường và các phòng, ban, đơn vị trực thuộc Ủy ban nhân dân thành phố báo cáo những vấn đề khó khăn, vướng mắc

hoặc đề xuất các kiến nghị để Ủy ban nhân dân thành phố, Chủ tịch Ủy ban nhân dân thành phố xem xét, xử lý.

Điều 9. Đối với các tổ chức Đoàn thể thành phố

Phối hợp với tổ chức Đoàn thể trong công tác tuyên truyền, vận động thuyết phục các tổ chức, hộ gia đình, cá nhân thực hiện tốt các chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước về các lĩnh vực thuộc chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của Phòng.

Điều 10. Đối với Ủy ban nhân dân các phường.

1. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các phường về chức năng, nhiệm vụ, nội dung quản lý Nhà nước ở địa phương thuộc lĩnh vực tài nguyên, môi trường, nông nghiệp phát triển nông thôn, phòng chống thiên tai và giảm nghèo;

2. Tổ chức kiểm tra, giám sát việc thực hiện chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của cán bộ chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân các phường theo quy định của pháp luật và khi Ủy ban nhân dân thành phố có sự chỉ đạo;

3. Phổ biến, cung cấp cho Ủy ban nhân dân phường các văn bản, tài liệu và những thông tin cần thiết phục vụ cho việc thực hiện nhiệm vụ của ngành tại địa phương.

CHƯƠNG V TỔ CHỨC THỰC HIỆN

Điều 10. Điều khoản thi hành

1. Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường có trách nhiệm tổ chức triển khai thực hiện Quy định này và ban hành Quy chế tổ chức và hoạt động của cơ quan.

2. Trong quá trình thực hiện, nếu có vấn đề phát sinh hoặc vướng mắc, Trưởng phòng Tài nguyên và Môi trường phối hợp với Trưởng phòng Nội vụ trình Ủy ban nhân dân thành phố xem xét điều chỉnh, bổ sung cho phù hợp.